BẢO ĐẢM QUYỀN VỀ ĐỜI SỐNG RIÊNG TƯ, BÍ MẬT CÁ NHÂN TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐỖ THỊ MAI THƯ
NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN
Khoa Luật, Trường Kinh tế, Luật,
Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 06/3/2025. Sửa chữa xong 11/3/2025. Duyệt đăng 16/3/2025.

Abstract

Ensuring the right to privacy and personal secrets in digital transformation plays a crucial role in the current period. The article analyzes the current legal issues related to this activity, in order to identify the shortcomings and inadequacies of Vietnamese law, and proposes solutions to better protect the right to privacy and personal secrets during the digital transformation period.

Keywords: *Guarantee of individual rights, secret, digital transformation.*

1. Đặt vấn đề

Chúng ta đang sống trong một thời đại công nghệ kỹ thuật số nơi mà xã hội ngày càng phát triển với những bước tiến vượt bậc của ngành công nghệ thông tin và nền khoa học kỹ thuật tiên tiến. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực mà sự phát triển của công nghệ kĩ thuật số mang lại thì vấn đề về tính bảo mật thông tin cá nhân cũng như sự bảo đảm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của con người ngày càng bị xâm phạm nhiều hơn trước. Dưới tác động của các trang mạng xã hội phổ biến như facebook, zalo, Tik Tok, các trang báo điện tử,... với tốc độ lan truyền nhanh chóng, khó kiểm soát như hiện nay có thể thấy quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân đang bị xâm hại tràn lan và ngày càng nghiêm trọng mà chưa có những quy định xử lý nghiêm khắc, cụ thể. Vì vậy việc đưa ra những kiến nghị sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật về bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong chuyển đổi là rất cần thiết để bảo vệ tốt hơn quyền của cá nhân trong thời đại công nghệ số phát triển mạnh mẽ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong chuyển đổi số

2.1.1. Khái niệm chuyển đổi số

Theo Microsoft cho rằng: *"Chuyển đổi số là việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo những giá trị mới"*[1]. Như vậy, có thể hiểu chuyển đổi số (CĐS) là quá trình con người sử dụng những phát minh tiên tiến vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội một cách liên tục nhằm công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế và tạo ra những giá trị mới cho xã hội.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông: *"Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số"* [2]. Theo đó thì CĐS là một quá trình thay đổi quy mô lớn của nhân loại. Quá trình này không chỉ là việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số mà còn là việc thay đổi tư duy, văn hóa và cách vận hành của cá nhân, tổ chức một cách toàn diện nhằm tạo ra một giá trị mang tính tầm cỡ.

Mặt khác, *"Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc*

Email: TienM3413033@gmail.com

của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số. CĐS là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số" [3]. Có thể xem CĐS là quá trình thay đổi từ nền kinh tế truyền thống sang nền kinh tế số nhờ vào việc sử dụng các thiết bị, công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ điện toán đám nây (Cloud Computing), Internet of Things (IoT), Big Data, phân tích dữ liệu (Data Analytics) và hàng loạt các công nghệ, dữ liệu khác nhằm mục đích tối ưu hóa nền kinh tế cùng nhiều lĩnh vực khác như truyền thông, văn hóa, xã hội,...

Như vậy, CĐS có rất nhiều cách hiểu khác nhau, gắn với từng lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội. Chính vì vậy, có thể định nghĩa một cách dễ hiểu, ngắn gọn cho CĐS như sau: CĐS là quá trình thay đổi toàn diện, tổng thể của cá nhân, tổ chức về cách thức hoạt động dựa trên việc vận dụng tích hợp các công nghệ kỹ thuật số để cải thiện và nâng cao khả năng cạnh tranh và tạo ra các giá trị mới mang tính đột phá cho đất nước.

2.1.2. Khái niệm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân

Theo quan điểm của ông Trần Ngọc Tuấn (2024) cho rằng: *"Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân là quyền được bảo vệ thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trên nguyên tắc tự chủ của cá nhân trong việc xác định mức độ và phạm vi thông tin. Mỗi cá nhân có quyền tự quyết định những thông tin nào thuộc về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác"* [4]. quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong trường hợp này là một điều kiện cần về không gian, thời gian và nhu cầu của cá nhân. Bởi vì, quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân giống như là quyền tự chủ, độc lập, tự do, làm chủ hành vi của cá nhân trong mối quan hệ xã hội. Nó giống như một phạm trù pháp lý đảm bảo cho cá nhân thỏa mãn được nhu cầu, mong muốn của mình nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

Như vậy, "Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân là quyền cơ bản của con người và chỉ thuộc về riêng cho một cá nhân; cá nhân có thể tự do thực hiện hành vi, cử chỉ của bản thân một cách độc lập theo lối sống mà bản thân mong muốn và cá nhân tự mình kiểm soát các mối quan hệ của cá nhân về thông tin, tư liệu, dữ liệu gắn liền với đời sống riêng tư của mình nhằm đảm bảo cá nhân có thể giữ cho đời sống của mình không bị xâm phạm về thân thể, thư tín, điện thoại, điện tín, nơi ở và các hình thức thông tin điện tử khác mà không một chủ thể nào có thể tự mình tiếp cận, công khai khi không có sự cho phép của chính cá nhân đó, trừ trường hợp có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân bao gồm: quyền đối với hình ảnh, thư tín, điện thoại, điện tín, nơi ở, tên, tuổi, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng, mã định danh, nơi cư trú, nghề nghiệp của cá nhân".

2.1.3. Khái niệm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong chuyển đổi số

Để bắt kịp với xu thế của thế giới thì quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS đã trở thành một trong những quyền được quan tâm nhất của con người. Theo những phân tích trước đó, đã làm rõ khái niệm về quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và khái niệm về CĐS. Tuy nhiên, pháp luật vẫn chưa có khái niệm cụ thể đối với quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS. Bởi quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong đời sống thông thường ít nhiều sẽ có điểm khác với quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS. Có thể nói quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS có phạm vi không gian hẹp hơn so với thông thường. Nghĩa là quyền này bị giới hạn trong phạm vi mạng xã hội, công nghệ kỹ thuật số và những phương tiện điện tử khác có liên quan đến CĐS. Như vậy, khái niệm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS có thể hiểu là: Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS là quyền cơ bản của con người và chỉ thuộc về riêng cho một cá nhân; cá nhân có thể tự do thực hiện hành vi, cử chỉ của bản thân một cách độc lập theo lối sống mà bản thân mong muốn và cá nhân tự mình kiểm soát các mối quan hệ của cá nhân về thông tin, tư liệu, dữ liệu gắn liền với đời sống riêng tư của mình trên các nền tảng số nhằm đảm bảo cá nhân có thể giữ cho đời sống của mình không bị xâm phạm về thân thể, thư tín, điện thoại, điện tín, nơi ở và các hình thức thông tin điện tử khác mà không một chủ thể nào trên các nền tảng số và các bên liên quan

có thể tiếp cận, công khai khi không có sự cho phép của chính cá nhân đó, trừ trường hợp có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.1.4. Khái niệm bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong chuyển đổi số

Bảo đảm và bảo vệ là hai khái niệm không hoàn toàn đồng nghĩa với nhau. Theo Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam Viện khoa học xã hội vùng Nam Bộ (2016), thì "bảo vệ" là: *"Chống lại mọi sự xâm phạm để giữ cho được nguyên vẹn"*[5]. Ở đây, "bảo vệ" có thể hiểu là việc thực hiện các hành động, biện pháp hoặc cơ chế nhằm duy trì và giữ gìn sự an toàn, ổn định. Do đó, có thể nói khái niệm "bảo đảm" rộng hơn khái niệm "bảo vệ". Bảo đảm mang tính cam kết dài hạn còn bảo vệ mang tính hành động trực tiếp và bảo vệ là cách thức thực hiện trực tiếp để đạt được mục tiêu bảo đảm đặt ra. Trong bảo đảm bao hàm bảo vệ và bảo vệ là một hình thức của bảo đảm khi xảy ra hành vi xâm phạm. Ví dụ như để "bảo đảm quyền con người" thì cần có hành động "bảo vệ con người" khỏi bạo lực, bóc lột và xâm hại.

Ở khía cạnh pháp luật bảo đảm có thể hiểu như sau: "bảo đảm không chỉ là lời nói hoặc sự hứa hẹn mà thường là sự cam kết có giá trị pháp lý và có các biện pháp hỗ trợ cụ thể như tiền bảo chứng, tài sản thế chấp hoặc bảo lãnh pháp lý để tạo điều kiện cho chủ thể được bảo đảm thực hiện, tồn tại một cách an toàn, bền vững".

Như vậy, bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS là việc áp dụng các biện pháp pháp lý, kỹ thuật và tổ chức nhằm bảo vệ thông tin, tư liệu, dữ liệu gắn liền với đời sống riêng tư của cá nhân trên các nền tảng số nhằm đảm bảo cá nhân có thể giữ cho đời sống của cá nhân không bị xâm phạm về thân thể, thư tín, điện thoại, điện tín, nơi ở và các hình thức thông tin điện tử khác của mỗi cá nhân trong quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi sang môi trường kỹ thuật số.

2.2. Quy định của pháp luật về bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong chuyển đổi số

Để đảm bảo quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Nghị định 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân đã ra đời với những quy định khá đầy đủ về nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng, quy định về việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân, cập nhật, sửa đổi và hủy bỏ thông tin cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng. Cụ thể:

2.2.1. Tại Điều 7 Luật an toàn thông tin mạng năm 2015 quy định những hành vi bị nghiêm cấm có liên quan đến bảo vệ quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS. Có thể kể đến một số hành vi sau: Ngăn chặn việc truyền tải thông tin trên mạng, can thiệp, truy nhập, gây nguy hại, xóa, thay đổi, sao chép và làm sai lệch thông tin trên mạng trái pháp luật. Thu thập, sử dụng, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông tin cá nhân của người khác; lợi dụng sơ hở, điểm yếu của hệ thống thông tin để thu thập, khai thác thông tin cá nhân. Xâm nhập trái pháp luật bí mật mật mã và thông tin đã mã hóa hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tiết lộ thông tin về sản phẩm mật mã dân sự, thông tin về khách hàng sử dụng hợp pháp sản phẩm mật mã dân sự;.... Hay nghiêm cấm xử lý dữ liệu cá nhân trái với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác,…[1]. Những quy định này nhằm bảo vệ thông tin trên môi trường mạng cũng như đảm bảo quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS. Các hành vi lợi dụng lỗ hổng của hệ thống công nghệ kỹ thuật số gây ảnh hưởng, cản trở, xâm phạm đến thông tin hay sử dụng trái pháp luật thông tin của người khác đều sẽ trở thành hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo pháp luật.

2.2.2. Mỗi cá nhân phải tự ý thức bảo vệ thông tin của mình dựa trên các nguyên tắc được quy định tại Điều 16 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015. Như vậy, cá nhân tự bảo vệ thông tin cá nhân của mình và tuân thủ quy định của pháp luật về cung cấp thông tin cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên mạng.

1) Điều 8 Nghị định 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ trên mạng bằng công nghệ kỹ thuật số cá nhân cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật để tự bảo vệ thông tin của bản thân. Tự bảo vệ thông tin bằng cách hiểu và tuân thủ các quy định về chính sách bảo mật, sử dụng mật khẩu mạnh và quản lý mật khẩu phù hợp, kiểm soát quyền truy cập, chỉ cung cấp thông tin khi cần thiết, cảnh giác với những email và đường liên kết lạ, đọc hiểu các điều khoản dịch vụ trước khi nhấn "đồng ý", thường xuyên theo dõi hoạt động bảo mật tài khoản, báo cáo ngay cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm.

2.2.3. Quy định liên quan đến trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân xử lý thông tin. Đảm bảo an toàn thông tin của cá nhân trên mạng là nhiệm vụ quan trọng trong CĐS, nơi mà các mối đe dọa về thông tin xuất hiện ngày một nhiều. Cho nên trách nhiệm của tổ chức, cá nhân xử lý thông tin ngày càng được đề cao. Trong quá trình xử lý thông tin thì cần phải áp dụng các biện pháp quản lý, kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo an toàn cho thông tin đã thu thập. Và tổ chức, cá nhân cần phải có cơ sở kỹ thuật hiện đại, trình độ cao để kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra[2].

2.2.4. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng. Để đảm bảo an toàn cho thông tin của cá nhân thì trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước rất quan trọng. Khi một cá nhân được thừa nhận quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân đối với thông tin thì đồng nghĩa với việc thông tin đó của cá nhân cũng đã trở thành một phần của quyền này. Do đó, vấn đề về thông tin cá nhân có mối quan hệ mật thiết đối với quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân. Với sự phát triển của khoa học công nghệ kỹ thuật số nên thông tin trên mạng chứa đựng rất nhiều thông tin quan trọng của cá nhân và những thông tin này lại dễ dàng trở thành mục tiêu nhắm tới của các đối tượng có ý đồ bất chính. Như vậy, thông tin liên quan đến quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được pháp luật bảo hộ. Và chỉ trong những trường hợp mà pháp luật quy định liên quan đến an ninh quốc gia mới được thực hiện việc kiểm soát thông tin mà không cần sự đồng ý của cá nhân nhằm bảo vệ quốc gia.

Trên đây là một số quy định cơ bản liên quan đến bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS. Nhà nước đã có quan tâm sâu sắc đến quyền đời tư của cá nhân, đảm bảo cho quyền này được tôn trọng và phát huy được tính nghiêm minh của pháp luật.

2.3. Hạn chế của quy định pháp luật trong việc bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong chuyển đổi số

Mặc dù pháp luật đã có quy định về bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS nhưng chưa thật sự bảo vệ tốt quyền của cá nhân trong đời sống riêng tư bởi những hạn chế sau:

2.3.1. Căn cứ theo Điều 21 của Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều 38 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đã đưa ra những quy định mang tính nguyên tắc để đảm bảo quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân như: *"được pháp luật bảo đảm an toàn"*[3], *"được pháp luật bảo vệ", "Việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân phải được người đó đồng ý, việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến bí mật gia đình phải được các thành viên gia đình đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác"*[4]. Bên cạnh đó, Nghị định 13/2023/NĐ-CP ra đời quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân nhưng vẫn chưa làm rõ khái niệm về bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS. Mặc dù Hiến pháp đã ghi nhận những việc chi tiết nó vẫn chưa được thực hiện đúng mức bởi những quy định trên chỉ mang tính định hướng vẫn chưa có quy định chính thức hay khái niệm cụ thể về việc bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật của cá nhân trong CĐS, dẫn đến tình trạng có nhiều cách hiểu khác nhau, không thống nhất về mặt ý nghĩa làm cho việc thực hiện quyền công dân và việc thực thi pháp luật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền không được hiệu quả. Hơn nữa, việc không có định nghĩa cụ thể đã gây khó khăn cho việc đánh giá, xác định mức độ và quyết định xử lý các hành vi xâm phạm đến quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

2) Điều 19 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.
3) Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
4) Bộ luật Dân sự năm 2015

2.3.2. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 có nội dung liên quan đến trách nhiệm của tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân, bao gồm các trách nhiệm sau: "*Tiến hành thu thập thông tin cá nhân sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin đó; Chỉ sử dụng thông tin cá nhân đã thu thập vào mục đích khác mục đích ban đầu sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân; Không được cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân mà mình đã thu thập, tiếp cận, kiểm soát cho bên thứ ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân đó hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*". Có thể thấy, tổ chức, cá nhân xử lý thông tin chỉ được sử dụng thông tin cá nhân mà mình thu thập khi có sự đồng ý của cá nhân đó, tuy nhiên trên thực tế trong giai đoạn CĐS trách nhiệm này gần như đã không còn được đảm bảo nữa bởi đi kèm đó là sự phát triển của tin tặc. Bên cạnh đó, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân có quy định vai trò của những bên kiểm soát, b*ên xử lý dữ liệu như*ng vẫn là những quy định chung chung chưa có thể thực thi một cách hiệu quả.

Trên đây chỉ là một số vấn đề bất cập của pháp luật Việt Nam theo tác giả là có ảnh hưởng đáng kể đến việc đảm bảo quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS cần có những thay đổi để bảo vệ tốt hơn quyền của con người.

2.4. Giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong chuyển đổi số

Bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS hiện đang trở thành vấn đề chung của thời đại. Bởi lẽ, sự đổi mới liên tục của xã hội và tốc độ phát triển của công nghệ kỹ thuật số thì vai trò của con người lại càng được đề cao. Như vậy, những quy định pháp luật có liên quan cũng cần được thay đổi cho phù hợp với xu thế của thế giới.

2.4.1. Cần bổ sung về khái niệm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS. Mặc dù có nhiều quy định liên quan đến quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân nhưng vẫn chưa có quy định cụ thể về quyền này trong thời đại chuyển đổi số. Vì vậy cần có khái niệm cũng như những quy định chi tiết đối với quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS nhằm kịp thời cập nhật xu hướng mới. Tránh bỏ sót những hành vi sai phạm liên quan đến quan hệ xã hội, quan hệ pháp luật trong công tác xét xử.

2.4.2. Bổ sung những quy định ràng buộc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ hạ tầng mạng viễn thông đối với hành vi thiếu giám sát thông tin cá nhân dưới sự quản lý của mình. Có thể khẳng định hành vi vi phạm đến thông tin cá nhân của khách hàng không thể thực hiện được một cách dễ dàng nếu có sự giám sát chặt chẽ, triệt để đối với nội dung thông tin trên không gian mạng từ phía tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xử lý thông tin cá nhân. Tuy nhiên, quy định ở Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 chỉ ra trách nhiệm của tổ chức, cá nhân xử lý thông tin gói gọn xung quanh việc thu thập, sử dụng, cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin. Nhưng ngoài những trách nhiệm đã được quy định ra thì tổ chức, cá nhân xử lý thông tin thì người đứng đầu chuỗi cung ứng dịch vụ cần phải có trách nhiệm quản lý nhân sự dưới quyền mình chặt chẽ tránh tình trạng chính nhân viên của tổ chức, cá nhân xử lý thông tin lại trở thành đối tượng phạm tội. Từ đó, dựa trên những quy định pháp luật đã phân tích và thực trạng xã hội tác giả xin bổ sung thêm quy định về trách nhiệm như sau: "... Người đứng đầu chuỗi cung ứng dịch vụ phải có trách nhiệm giám sát, quản lý chặt chẽ những thành viên dưới quyền mình đang đảm nhận nhiệm vụ xử lý thông tin cá nhân để phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm đến thông tin cá nhân của người khác nếu có ...". Hay bổ sung hướng dẫn chi tiết việc thực hiện trách nhiệm bên kiểm soát, bên xử lý dữ liệu trong Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nhìn chung, Luật an toàn thông tin mạng hay Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân vẫn chưa cung cấp đầy đủ cơ sở pháp lý để bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong chuyển đổi số. Vì vậy, cần ban hành ban hành Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân để có một hành lang pháp lý cụ thể để bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong cuộc cách mạng số.

3. Kết luận

CĐS đang là yếu tố tất yếu cho sự phát triển của quốc gia và CĐS không chỉ mang lại sự đổi mới cho nền kinh tế mà còn là thời cơ giúp nước ta phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới-kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Mặc dù, đã có quy định về quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân nhưng vẫn chưa có sự cụ thể, bao quát gây khó khăn cho việc bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân. Đặc biệt là quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS. Vì vậy, Nhà nước cần có những quy định, hướng dẫn chi tiết và cụ thể về bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS. Ngoài những quy định pháp luật cũng cần sử dụng đồng bộ những biện pháp khác nhau để quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong CĐS được bảo đảm.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Linh (2021), *Quan điểm Đại hội XIII của Đảng về đẩy mạnh chuyển đổi số,* nguồn: quanlynhanuoc.vn, truy cập 20/12/2024.

[2] Xã Đại Thịnh (2024), *Những thông tin bổ ích về chuyển đổi số cho người dân,* nguồn: https://melinh.hanoi.gov.vn, truy cập 20/12/2024.

[3] Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Cẩm nang chuyển đổi số,* NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, tr. 21.

[4] Trần Ngọc Tuấn (2024), *Quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định của pháp luật Dân sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 29.

[5] Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ (2016), *Từ điển Tiếng Việt,* NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 53.

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI CÓ TẦM ẢNH HƯỞNG...

Tiếp theo trang 263

3. Kết luận

Sự phát triển của công nghệ số, các nền tảng mạng xã hội làm thay đổi mạnh mẽ các phương thức giao dịch mua bán của các cá nhân, tổ chức nhưng đồng thời, cũng là thách thức đối với cơ quan quản lý nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Vì vậy, trong thời gian tới pháp luật về quảng cáo sản phẩm gắn với người có tầm ảnh hưởng, KOL, KOC cần tiếp tục hoàn thiện và điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực tế, tránh tình trạng quảng cáo sai sự thật tràn lan trên mạng xã hội gây phẫn nộ trong dư luận như trường hợp gần đây hoa hậu Thùy Tiên, Quang Linh Vlogs và Hằng Du Mục, quảng bá một loại kẹo rau củ với tuyên bố "một viên tương đương một đĩa rau"./.

Tài liệu tham khảo

[1] Chính phủ (2021), *Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.*

[2] Chính phủ (2022), *Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.*

[3] Chính phủ (2024), *Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dung.*

[4] Sơn Hà (2024), *Người nổi tiếng phải sử dụng sản phẩm mới được quảng cáo*, nguồn: https://vnexpress.net/nguoi-noi-tieng-phai-su-dung-san-pham-moi-duoc-quang-cao-4796451.html

[5] Hoàng Hà (2024), *KOL và KOC ảnh hưởng lớn đến hành trình mua sắm online của người tiêu dùng Việt*, nguồn: https://vneconomy.vn/techconnect/kol-va-koc-anh-huong-lon-den-hanh-trinh-mua-sam-online-cua-nguoi-tieu-dung-viet.htm

[6] Quốc hội (2012), *Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13.*

[7] Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 sửa đổi, bổ sung năm 2017 bởi Luật số 12/2017/QH14.*

[8] Quốc hội (2023), *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15.*